

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/DS-ST
Ngày: 15-4-2026
V/v “Tranh chấp về hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

Ông Danh Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Tuyết M, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp G, xã V, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp G, xã V, tỉnh Tây Ninh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Tuyết M trình bày:

Vào ngày 28/02/2022, bà Lương Thị Tuyết M có mở một dây hui vụ, một năm khui 02 lần vào vụ đông xuân và hè thu (tháng 2 và tháng 8 âm lịch hàng năm), hui 5.000.000 đồng gồm có 12 phần hui, bà Nguyễn Thị B1 Ba có tham gia một phần và đã hót hui lần đầu tiên, bà M đã giao tiền hui đầy đủ. Bà Ba K đóng hui chết nên để duy trì dây hui, bà M đã đóng choàng hui cho bà B vụ hè thu năm 2025 nên yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả lại cho bà M số tiền 5.000.000 đồng đã choàng, không yêu cầu tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2026, bị đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia dây hụi vụ 5.000.000 đồng mở ngày 28/02/2022, mỗi năm mở 02 lần vào vụ đông xuân và hè thu (tháng 02 và tháng 8 hàng năm) do bà M làm đầu thảo, có 12 phần, bà B tham gia 01 phần và đã hốt hụi. Nay bà B đồng ý trả cho bà M 5.000.000 đồng tiền hụi chết vụ hè thu tháng 8 năm 2025 mà bà M đã đóng choàng cho bà B. Hụi còn 04 lần nữa là mãi. Lý do bà Ba K đóng hụi chết là vì không có khả năng để đóng do đang bị bệnh nặng phải trị liệu theo phác đồ của bác sỹ. Bà B hẹn đến ngày 10/4/2026 sẽ trả 5.000.000 đồng cho bà M và xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 15/4/2026, nguyên đơn bà M vẫn giữ quan điểm như đơn khởi kiện và xác định hiện bà B vẫn chưa trả tiền cho bà như đã cam kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hụi”. Bị đơn bà cư trú tại ấp G, xã V, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9-Tây Ninh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[3.1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về số tiền nợ hụi nguyên đơn đã đóng choàng cho bị đơn; Bị đơn cũng đã thừa nhận toàn bộ nên đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Như vậy có căn cứ xác định bà Nguyễn Thị B1 Ba có tham gia dây hụi vụ 5.000.000 đồng mở ngày 28/02/2022 âm lịch, đã hốt hụi và còn nợ bà Lương Thị Tuyết M 5.000.000 đồng của lần đóng hụi chết vụ hè thu năm 2025, bà M đã đóng hụi thay nên bà B có nghĩa vụ trả lại cho bà M 5.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự và Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hụi, họ, biếu, phường là có căn cứ.

[3.2] Về tiền lãi: Do bà M không yêu cầu là quyền tự định đoạt của đương sự, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 357, 471 Bộ luật Dân sự; Nghị Định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị Tuyết M về việc “Tranh chấp về hội” với bà Nguyễn Thị Bé B.

Buộc bà Nguyễn Thị B1 Ba có nghĩa vụ trả cho bà Lương Thị Tuyết M 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền nợ hội.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

3.1. Buộc bà Nguyễn Thị B1 Ba phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Hoàn trả cho bà Lương Thị Tuyết M 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tiền số 0008703 ngày 21/10/2025.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 9-Tây Ninh;
- Phòng THADS KV9, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Yến Linh